

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ông Ph. H. P

Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1987

Địa chỉ: 2/11 Đường C Phường B thành phố T tỉnh L.

Bà H. Thị K. U

Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1989

Địa chỉ: 28 Đường H Phường B thành phố T tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H. Thị K. U và ông Ph. H. P là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013 Quyền số 01/2013 của Ủy ban nhân dân phường 3 Thành phố T Tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 25 tháng 01 năm 2013. Việc kết hôn giữa ông P và bà U hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở đã tìm hiểu nhau. Vợ chồng chung sống tương đối ổn, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự hòa hợp, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Cả hai bên đều đã cố gắng để duy trì mái ấm cho con chung. Tuy nhiên, dù đã áp dụng mọi biện pháp nhưng tình trạng hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc trong suốt năm năm qua. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại nên ông P và bà U yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân Thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân Thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông P và bà U kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 16 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông P và bà U đã thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

[3] Về con chung, ông P và bà U có một người con chung, tên là Ph. Ng. Th. A, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2013. Ông P và bà U thống nhất: Sau khi ly hôn, bà H. Thị K. U là người trực tiếp nuôi con chung; ông Ph. H. P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông P và bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà H. Thị K. U là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Ph. Ng. Th. A, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2013; ông Ph. H. P không phải cấp dưỡng nuôi con

Ông Ph. H. P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Ph. H. P và bà H. Thị K. U chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông P và bà U đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001424 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T Tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo